

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 61/2017/PT-HS
Ngày 17/8/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biều
Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền
Bà Vũ Thị Kim Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Minh Thư - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2017/TLPT-HS ngày 04/7/2017 đối với các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình K do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo :**

1 - Trần Đình T, sinh năm 1989; HKTT: thôn 8, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ; nơi ở: thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Trần Đình A và bà Phạm Thị V; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

2 - Trần Đình K, sinh năm 1986; sinh trú quán: thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Trần Đình S (đã chết) và bà Vũ Thị D; có vợ: Phan Thị H và 3 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/01/2014 bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình T:** Luật sư Nguyễn Khắc Anh - Văn phòng luật sư Hoàng Gia thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình K:** Ông Trần Tuấn Anh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (có mặt).

Vụ án còn có 09 bị cáo khác và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 16/01/2017, Công an huyện K cùng Công an xã N phát hiện bắt quả tang tại nhà anh Trần Đình Th, sinh năm 1975 ở thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên có 11 đối tượng đang có hành vi đánh bạc, dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền gồm: Trần Đình Q, sinh năm 1991; Trần Hồng H, sinh năm 1983; Tạ Văn Ng, sinh năm 1973; Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; Trần Đình K, sinh năm 1986; Trần Đình T1, sinh năm 1991; Trần Đình M, sinh năm 1993 cùng trú tại thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Trần H H1, sinh năm 1991 ở thôn X, xã C, huyện T, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 ở thôn C, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993 ở thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên và Trần Đình T, sinh năm 1989 ở thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ. Thu giữ tổng số tiền dưới chiếu là 8.100.000 đồng và trên người các đối tượng 1.590.000 đồng, 01 chiếu cói, 01 bát, 01 đĩa và 04 Q vị. Các đối tượng đều khai toàn bộ số tiền thu trên chiếu là dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Sáng ngày 16/01/2017, Trần Đình Q, Trần Hồng H, Tạ Văn Ng, Nguyễn Văn D, Trần Đình T1, Trần Đình M, Trần Đình K, Nguyễn Văn N, Trần H H1, Trần Đình T và Nguyễn Văn T2 sau khi ăn cỗ đám cưới của anh Đỗ Văn Th1, sinh năm 1989 ở thôn G, xã N, huyện K xong thì có người nói “*làm một tí*” (quá trình điều tra cũng không làm rõ được là ai nói) nghe thấy vậy T, Q, K và M hiểu là chơi đánh bạc nên cùng nhau đi sang nhà anh Trần Đình Th ở gần đó để đánh bạc. T là người chuẩn bị bát, đĩa và bốn Q vị. Khi đến nhà anh Trần Đình Th thấy không có ai ở nhà các đối tượng tự ý đi lên đến tầng 2 nhà anh Trần Đình Th, thì thấy có 1 chiếc chiếu cói nên T, Q, K và M đã trải ra để đánh bạc sát phạt nhau. Khi bắt đầu chơi T là người xóc cái. Sau đó có Tạ Văn Ng, Trần H H1, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D, Trần Đình T1 và Trần Hồng H vào đánh bạc cùng. Khi đang chơi K hết tiền nên đã lên giường cạnh chiếu bạc nằm ngủ. N, T1 và H sau khi thua hết tiền nghỉ không chơi nữa và ngồi xem. Trước khi đánh bạc, Q khai có khoảng 1.000.000 đồng; H khai có khoảng 50.000 đồng; Ng khai có khoảng 800.000 đồng, D khai có khoảng 400.000 đồng, Trần Đình T1 khai có khoảng 200.000 đồng, M khai có khoảng 800.000 đồng, K khai có khoảng 200.000 đồng, N khai có khoảng 50.000 đồng, H1 khai có khoảng 1.650.000 đồng, Trần Đình T khai có khoảng 1.800.000 đồng và Nguyễn Văn T2 khai có khoảng 700.000 đồng. Quá trình chơi M thắng bạc nên đã cho N và Nguyễn Văn T2 mỗi người vay lại 500.000 đồng và nghỉ không chơi nữa, số tiền trên N đã mừng đám cưới còn T2 sử dụng số tiền 500.000 đồng vào việc đánh bạc. Ban đầu T là người cầm cái, sau đó chuyển cho Q. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 12 giờ 00 cùng ngày thì bị Công an huyện K bắt quả tang thu giữ: tại vị trí ngồi của Q có 710.000 đồng, tại chỗ ngồi của Nghĩa 860.000 đồng, tại chỗ ngồi

của D 250.000 đồng, tại chỗ ngồi của H1 580.000 đồng, tại chỗ ngồi của T 4.000.000 đồng, tại chỗ ngồi của T2 1.500.000 đồng, dưới bát đũa dưới chiếu 200.000 đồng. Thu trong người T 80.000 đồng, trong người H1 1.500.000 đồng và trong người N 10.000 đồng. Tổng số tiền là 9.690.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ, quản lý 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 Q vị, 01 chiếu cói và tổng số tiền đánh bạc là 9.690.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình K, Trần Đình Q, Trần Hải H1, Tạ Văn Ng, Trần Đình M, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D, Trần Đình T1, Nguyễn Văn N và Trần Hồng H phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20, 53, 41; Điều 33 Bộ luật hình sự; Điều 76, 98, 99, 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo: Trần Đình T, Trần Đình K.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình K 01 (một) năm tù, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác trong vụ án với mức hình phạt từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/5/2017 bị cáo Trần Đình T và Trần Đình K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo Trần Đình T và Trần Đình K giữ nguyên nội dung kháng cáo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình và cải tạo thành người hữu ích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đình T và Trần Đình K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T giảm cho bị cáo 02 tháng đến 03 tháng tù; chấp nhận kháng cáo của bị cáo K, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình T nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị xem xét nhân thân và các tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình K nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối, các con còn nhỏ cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Đình T và Trần Đình K được nộp nộp trực tiếp tại Toà án sơ thẩm theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự và đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 16/01/2017, tại nhà anh Trần Đình Th, sinh năm 1975 ở thôn G, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên, các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình Q, Trần Đình K, Trần Hải H1, Tạ Văn Ng, Trần Đình M, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Văn D, Trần Đình T1, Nguyễn Văn N và Trần Hồng H đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.690.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Bởi hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Đình T và Trần Đình K về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo Trần Đình T là người thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất. Ngay từ ban đầu T là người chuẩn bị công cụ, phương tiện và bị cáo là người xóc cái để cùng nhau đánh bạc. Bị cáo Trần Đình K có vai trò tham gia đánh bạc thấp hơn T. Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Trần Đình K 01 năm tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo K có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, ba con nhỏ, bố chết sớm, mẹ bị bệnh ung thư giai đoạn cuối, bị cáo là lao động chính trong gia đình bị cáo xin được hưởng án treo, đồng thời bị cáo nộp giấy chứng nhận của bố để bị cáo và Huy chương kháng chiến hạng nhất của ông nội bị cáo. Bị cáo T có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ ly hôn từ khi bị cáo còn nhỏ, bị cáo sức khỏe kém không lao động được bị cáo xin được hưởng án treo. Đơn của các bị cáo đều có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới các bị cáo được hưởng theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thật sự khai báo thành khẩn, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo K có điều kiện hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối, các con còn nhỏ, thời gian và số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không nhiều; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử, xét thấy kháng cáo của bị cáo Trần Đình T được chấp nhận một phần, giảm cho bị cáo một phần hình phạt; kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Đình K có căn cứ chấp nhận, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên và ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c, d khoản 1 Điều 249; Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đình T và Trần Đình K, sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 25/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đình T.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Đình T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “**Đánh bạc**”, được trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Đình K.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Đình K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “**Đánh bạc**”, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (17/8/2017).

Giao bị cáo Trần Đình K cho UBND xã Nhân La, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo Trần Đình K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Các bị cáo Trần Đình T, Trần Đình K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TA, VKS, CA huyện K;
- Bị cáo;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HSA, THC, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu